TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Đặng Thu Vân

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 810/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Chí V, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đường C, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường P, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2017 và các lời khai trong quá trình xét xử vụ án nguyên đơn ông Trần Chí V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 25/9/2012). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian chung sống giữa ông bà phát

sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không cùng chung quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không đạt được hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2016 cho đến nay. Vì vậy, ông nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với bà H được nữa, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Mỹ Q, sinh ngày 22/12/2012 ông yêu cầu giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng (năm triệu đồng) cho đến khi trẻ Q tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại bản tự khai ngày 03/11/2017: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần Chí V về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, nợ chung và tài sản chung. Đối với lời trình bày và đơn yêu cầu của ông V bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông V kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2013 giữa bà và ông V phát sinh mâu thuẫn do ông V là một người rất xem trọng tiền bạc hơn tình cảm vợ chồng, hiện tại bà cũng không còn tình cảm với ông V, bà thống nhất và đồng ý ly hôn với ông V. Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Mỹ Q, sinh ngày 22/12/2012 bà yêu cầu được nuôi con, bà đồng ý việc cấp dưỡng của ông V. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H chỉ đến vào ngày 03/11/2017 cho lời khai, sau đó Tòa án đã mời bà H đến để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không đến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Ông Trần Chí V có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn ông vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, về con chung tài sản chung, nợ chung ông vẫn giữ yêu cầu như đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48, Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung: Ông Trần Chí V và bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến ly thân.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Mỹ Q, sinh ngày 22/12/2012 bà H yêu cầu được nuôi con, ông V cũng thống nhất giao con cho bà H nuôi, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông V mỗi tháng 5.000.000đồng cho trẻ Q cho đến khi trẻ tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà H khai không có nên không xét.

Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Ông Trần Chí V phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì vậy việc ông V có đơn yêu cầu xin ly hôn và giao con chung cho bà H nuôi con chung là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Chí V và bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn, ông V yêu cầu ly hôn với bà H xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Tranh chấp ly hôn".

Hiện nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đang cư trú tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt:

Ông Trần Chí V là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của ông; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 25/9/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng lời khai của ông V và bà H về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông V và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông V Hội đồng xét xử thấy rằng từ lời khai của ông V và bà H cho rằng trong quá trình kết hôn thời gian đầu cuộc sống của ông V và bà H có hạnh phúc, sau đó thì vào khoảng năm 2013 thì giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình giữa ông bà không phù hợp, tại bản tự khai của ông V và bà H đều cho rằng hiện tại không còn tình cảm với nhau và đều có yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đó cũng là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Ông V và bà H không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông V có đơn yêu cầu ly hôn và bà H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông V và bà H khai có 01 con chung là trẻ Trần Mỹ Q, sinh ngày 22/12/2012 theo giấy khai sinh số 01 ngày 02/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp do đó có căn cứ xác nhận đây là con chung của ông ông V và bà H. Bà H có nguyện vọng được nuôi con chung, ông V cũng đồng ý giao con cho bà H nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng mỗi tháng cho đến khi trẻ Q tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà H đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 300.000đồng, ông Trần Chí V phải chịu (theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí V về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 25/9/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Mỹ Q, sinh ngày 22/12/2012 ông V và bà H thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng mỗi tháng cho đến khi trẻ Q tròn 18 tuổi.

Ông Trần Chí V có quyền thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng và 300.000đồng án phí cấp dưỡng ông Trần Chí V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013173 ngày 29/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V còn phải nộp thêm 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh